

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE VAN ĐIỆN TUYẾN TÍNH HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

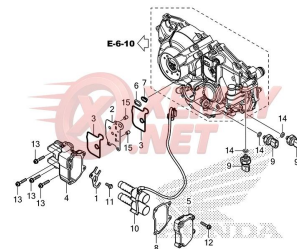
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-20-catalogue-van-dien-tuyen-tinh-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003606> —
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 15 chi tiết	Có giá tham khảo: 15/15	Tổng giá trị: 16,478,397đ
--	------------------------------------	-------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE VAN ĐIỆN TUYẾN TÍNH HONDA REBEL 1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003606
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	15 chi tiết
Tổng giá trị	16,478,397đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (15 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE VAN ĐIỆN TUYẾN
TÍNH HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Tấm hãm van điện từ 11338-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	11338MJP80	1	244,015đ
2	Tấm chắn dầu 11362-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	11362MJP80	1	159,424đ
3	Gioăng van điện từ 11364-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	11364MJP80	1	68,326đ
4	Cụm đầu quy lát 11365-MLA-A50 HONDA REBEL 1100	11365MLAA50	1	3,826,143đ
5	Ốp van điện từ 11366-MLA-A50 HONDA REBEL 1100	11366MLAA50	1	1,325,812đ
6	Gioăng cụm phao xăng 11371-MGS-D20 HONDA REBEL 1100	11371MGSD20	1	66,699đ
7	van lọc dầu 11372-MGS-D20 HONDA REBEL 1100	11372MGSD20	1	322,100đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
8	Gioăng nắp van điện từ 11398-MKS-E51 HONDA REBEL 1100	11398MKSE51	1	78,087đ
9	Cảm biến áp suất dầu 28660-RFH-013 HONDA REBEL 1100	28660RFH013	1	1,322,558đ
10	Van điện từ 38610-MKS-E51 HONDA REBEL 1100	38610MKSE51	1	8,795,898đ
11	Bu lông 6x16 90025-GHB-640 HONDA REBEL 1100	90025GHB640	1	65,212đ
12	Bu lông 6x28 90026-GHB-690 HONDA REBEL 1100	90026GHB690	1	62,963đ
13	Bu lông 6x30 90026-GHB-700 HONDA REBEL 1100	90026GHB700	1	67,875đ
14	Phốt O 13x1.5 91301-MEH-003 HONDA REBEL 1100	91301MEH003	1	55,195đ
15	Chốt định vị 8x10 94301-08100 HONDA AIR BLADE 125, CLICK, LEAD 110, LEAD 125, PCX, SH 125, SH 150, SH MODE0	9430108100	1	18,090đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-20-catalogue-van-dien-tuyen-tinh-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003606> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE VAN ĐIỆN TUYẾN TÍNH HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003606). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-20-catalogue-van-dien-tuyen-tinh-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003606>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE VAN ĐIỆN TUYẾN TÍNH HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003606)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05,

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-20-catalogue-van-dien-tuyen-tinh-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003606>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE VAN ĐIỆN TUYẾN TÍNH HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003606)." Cập nhật 2026-08-05.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-8-20-catalogue-van-dien-tuyen-tinh-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003606>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 8 - 20 CATALOGUE
VAN ĐIỆN TUYẾN TÍNH HONDA REBEL 1100
(2022) (EPCDOV0003606)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.